

Cách mạng tháng Mười Nga

CỘT MỐC MỞ ĐẦU THỜI ĐẠI MỚI

PGS, TS NGUYỄN HOÀNG GIÁP*

Ngày 7-11-1917, cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa (XHCN) tháng Mười Nga nổ ra thắng lợi, đánh dấu bước ngoặt căn bản trong đời sống chính trị nhân loại, mở đầu thời đại mới - thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH. Sự kiện trọng đại này không chỉ chứng minh trên thực tế nguồn sức mạnh to lớn của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trước các giai cấp áp bức bóc lột, mà còn nêu một mẫu mực điển hình về sự lựa chọn con đường đi đến thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống lại các giai cấp đó. Tầm vóc vạch dòng thời đại của Cách mạng tháng Mười đã đặt nền móng hiện thực cho xu hướng đi lên CNXH như một tất yếu khách quan, không thể bị đảo ngược. Bởi vậy, gần trọn một thế kỷ qua, cho dù thời cuộc luôn biến động thăng trầm phức tạp, song lý tưởng và con đường Cách mạng tháng Mười vẫn toả sáng, định hướng cuộc đấu tranh của các dân tộc vì những mục tiêu cao cả là hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi và sự ra đời nhà nước XHCN đầu tiên trên thế

giới đã trở thành biểu tượng của niềm tin và sự cổ vũ mãnh liệt đối với hàng ngàn triệu người bị áp bức trên hành tinh vùng lên đấu tranh tự giải phóng. Cũng vì vậy, ngay từ khi Cách mạng tháng Mười Nga thành công cho đến nay, các thế lực thù địch và cả những lực lượng cơ hội xét lại luôn ra sức xuyên tạc, phủ nhận tính quy luật và ý nghĩa thời đại của cuộc cách mạng. Trước hết, họ phủ nhận tính phổ biến của Cách mạng tháng Mười coi đây chỉ là “hiện tượng Nga thuần túy”, là “sự dậy non”, là “sai lầm của lịch sử, cần phê phán”, đồng thời bác bỏ ý nghĩa mở đầu thời đại mới của cuộc cách mạng. Trước những diễn biến vô cùng phức tạp của thế giới sau sự sụp đổ của chế độ XHCN ở Đông Âu và Liên Xô, vấn đề thời đại tiếp tục trở thành một trong những tiêu điểm nóng bỏng, gay gắt của cuộc đấu tranh tư tưởng - lý luận. Trong đó, đáng chú ý là quan điểm phủ nhận thời đại ngày nay là thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH mở đầu bằng Cách mạng tháng Mười Nga viện lẽ CNXH thực tế đã sụp đổ và sụp đổ ngay tại Liên Xô - quê hương Cách mạng tháng Mười. Đây là những quan điểm không chỉ sai trái và mơ hồ về chính trị, mà còn rập

* Học viện CT-HC quốc gia Hồ Chí Minh

tâm xuyên tạc lịch sử, chống CNXH và phong trào cộng sản, công nhân quốc tế.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười có ý nghĩa lịch sử sâu sắc. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng chỉ rõ: “Giống như mặt trời chói lọi, Cách mạng tháng Mười chiếu sáng khắp năm châu, thức tỉnh hàng triệu quần chúng bị áp bức bóc lột trên trái đất. Trong lịch sử loài người chưa từng có cuộc cách mạng nào có ý nghĩa to lớn và sâu rộng như thế. Cách mạng tháng Mười mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc và cả loài người”. Trên phương diện lý luận, Cách mạng tháng Mười khẳng định tính đúng đắn của chủ nghĩa Mác và sự phát triển sáng tạo của Lênin trong bối cảnh lịch sử mới. Về thực tiễn, cuộc cách mạng này đã từng làm “rung chuyển thế giới”, đã phá tung một khâu yếu nhất của sợi dây chuyền đế quốc chủ nghĩa, mở đầu sự hình thành một hình thái kinh tế - xã hội hoàn toàn mới, hình thái kinh tế - xã hội XHCN, khác về chất so với hình thái kinh tế - xã hội TBCN. Như vậy, xét cả về lý luận lẫn thực tiễn, Cách mạng tháng Mười tạo ra bước ngoặt trong quan hệ kinh tế và chính trị - xã hội, đồng thời là một cuộc cách mạng trong thế giới quan của giai cấp công nhân. Cách mạng tháng Mười còn chỉ ra những quy luật cách mạng và nêu lên những bài học kinh nghiệm vô giá cho mỗi đảng cộng sản, công nhân nói riêng và toàn bộ phong trào cộng sản quốc tế nói chung về chiến lược và sách lược cách mạng.

Cách mạng tháng Mười Nga thành công hoàn toàn không phải là “hiện tượng Nga thuần túy”, mà mang tính phổ biến và có ý nghĩa quốc tế sâu sắc. Đây là một cuộc cách

mạng hợp quy luật. Nó chứng minh trên thực tế rằng, khi CNTB bước sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa thì cách mạng vô sản có thể nổ ra thắng lợi ở một nước riêng biệt, một khâu yếu nhất trong hệ thống chủ nghĩa đế quốc. Những bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Mười Nga - theo Lênin - “đã chỉ ra cho tất cả các nước thấy một cái gì hoàn toàn căn bản về tương lai tất yếu của họ”. Trong số đó, không ít những bài học mà ngày nay vẫn tiếp tục nóng hổi tính thời sự cấp bách, nhất là đối với các đảng cộng sản cầm quyền. Đó là: kiên trì sự lãnh đạo của giai cấp công nhân với đội tiên phong của nó là đảng cộng sản đối với quần chúng lao động; thực hiện liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác; xây dựng nhà nước XHCN vững mạnh và hoạt động thực sự có hiệu quả; cải tạo nền sản xuất nhỏ và thiết lập chế độ sở hữu XHCN; thủ tiêu mọi hình thức áp bức dân tộc và xây dựng tình hữu nghị giữa các dân tộc; kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân,... trong tiến trình đi lên xây dựng CNXH.

Cách mạng tháng Mười có sức lôi cuốn tất cả những trào lưu và khuynh hướng chủ yếu của cuộc đấu tranh cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc. Trong đó, sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân đã kết hợp với quy mô rộng lớn của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của các dân tộc bị áp bức. Điều này cũng chứng tỏ ý nghĩa quốc tế về nhiều mặt của kinh nghiệm Cách mạng tháng Mười, nói lên khả năng vận dụng kinh nghiệm đó vào các nước TBCN cũng như các nước thuộc

địa và phụ thuộc. Dưới ảnh hưởng trực tiếp của Cách mạng tháng Mười, cao trào cách mạng thế giới trong những năm 1918 - 1923, đặc biệt là ở các nước Tây Âu, đã thực sự làm chấn động dinh lũy của CNTB. Mặt khác, các dân tộc thuộc địa ở hầu khắp các châu lục được thức tỉnh, vùng lên đấu tranh giành độc lập dân tộc. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển ngày càng mạnh mẽ và từ sau chiến tranh thế giới thứ hai trở thành cao trào, liên tiếp giành thắng lợi, làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, đế quốc, khai sinh một thực thể quốc tế mới, bao gồm hơn một trăm quốc gia đang phát triển mới giành được độc lập dân tộc, đồng thời đưa độc lập dân tộc trở thành chân giá trị phổ biến mang tính thời đại. Hàng loạt nước ở châu Âu, châu Á và Mỹ Latinh dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản làm cách mạng thành công, đưa đất nước đi lên xây dựng CNXH. Hệ thống XHCN thế giới được xác lập và ảnh hưởng to lớn đến xu thế phát triển tiến bộ của lịch sử nhân loại.

Cách mạng tháng Mười thắng lợi cũng nêu ra những mẫu mực tuyệt vời về việc giải quyết một cách sáng tạo những vấn đề có tính nguyên tắc, trong đó có vấn đề sử dụng và thay đổi các hình thức đấu tranh (các hình thức hoà bình cũng như các hình thức vũ trang) vì thắng lợi của cách mạng XHCN. Kinh nghiệm của Cách mạng tháng Mười đã chỉ rõ, bất luận trong trường hợp nào cũng không được tuyệt đối hoá hình thức này hay hình thức khác của cuộc đấu tranh cách mạng, mà chỉ có sự kết hợp một cách mềm dẻo, linh hoạt các hình thức đấu tranh cách mạng khác nhau mới đảm bảo cho thắng lợi. Hiệu quả

của việc lựa chọn hình thức đấu tranh phụ thuộc trước hết vào tương quan lực lượng giai cấp, vào các thủ đoạn mà giai cấp thống trị sử dụng để chống lại các lực lượng cách mạng.

Cách mạng tháng Mười là một minh chứng sống động cho luận điểm nổi tiếng của Lênin: “Một cuộc cách mạng chỉ có giá trị khi nó biết tự bảo vệ”. Trên cơ sở củng cố khối liên minh công nông vững chắc, nhà nước XHCN nhất thiết phải chú trọng hai nhiệm vụ có ý nghĩa sinh tử là bảo vệ và xây dựng chế độ mới về mọi mặt. Giành được chính quyền về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động là sự nghiệp khó khăn và trọng đại, song mới chỉ là bước đầu của cách mạng XHCN. Bảo vệ thành quả cách mạng và xây dựng thành công CNXH trở thành nhiệm vụ quan trọng và phức tạp hơn rất nhiều. Chính quyền Xôviết non trẻ vừa mới ra đời đã phải đối mặt ngay trước những âm mưu phục thù của giai cấp tư sản. Bọn phản cách mạng ở trong nước tiến hành những vụ bạo loạn, các đội quân bạch vệ nổi dậy chống chính quyền công - nông. Mười bốn nước đế quốc phong toả nước Nga Xôviết về cả kinh tế lẫn ngoại giao, cung cấp vũ khí, quân trang và tiền bạc cho các đội quân bạch vệ, thậm chí còn gửi quân đội can thiệp trực tiếp hòng thủ tiêu chính quyền Xô viết. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích, đứng đầu là Lênin, nhân dân Nga với sự ủng hộ của giai cấp công nhân và lao động quốc tế đã đoàn kết, anh dũng chiến đấu bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, từng bước phá thế bị bao vây, cấm vận và mở rộng quan hệ đối ngoại. Bài học biết tự bảo vệ của Cách mạng tháng Mười là một trong những cống hiến có

ý nghĩa lịch sử đối với phong trào cách mạng thế giới, được Lênin phát triển thành học thuyết về bảo vệ Tổ quốc XHCN.

Bài học kinh nghiệm nêu trên cũng mang tính phổ biến và có ý nghĩa quốc tế sâu sắc. Trên con đường xây dựng CNXH do những nguyên nhân khách quan và chủ quan, các nước XHCN đều đã từng phạm phải những sai lầm, thậm chí một số đảng cộng sản cầm quyền phạm cả những sai lầm nghiêm trọng nhưng lại không được khắc phục kịp thời. Sự trì trệ trong nhận thức lý luận và việc không tính đến một cách đầy đủ các quy luật khách quan khiến cho không ít đảng duy ý chí trong thực tiễn xây dựng CNXH. Điều đó lý giải vì sao công cuộc xây dựng CNXH bị chững lại và hàng loạt nước XHCN trượt vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội ngày càng trầm trọng bắt đầu từ thập niên 80 của thế kỷ XX. Nhằm khắc phục khủng hoảng, các nước XHCN đã phát động cải tổ, cải cách và đổi mới. Nhưng cũng chính từ bước đi cấp thiết và có ý nghĩa quyết định này đối với vận mệnh của CNXH, một số đảng cộng sản tiếp tục xa rời những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về xây dựng CNXH, thậm chí một bộ phận lãnh đạo chớp bu trượt vào lập trường cơ hội phản bội. Sự đổ vỡ chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu là bằng chứng sinh động nhất khẳng định: cải tổ, cải cách mà xa rời nguyên tắc, mục tiêu CNXH thì cũng có nghĩa từ bỏ “vũ khí” sắc bén nhất để tự bảo vệ, do đó chẳng những không tránh khỏi thất bại, mà còn tự xoá bỏ những thành quả của CNXH.

Xét trên bình diện lịch sử toàn thế giới, Cách mạng XHCN tháng Mười Nga thắng lợi

đã đặt cột mốc mở đầu thời đại mới - thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH. Đánh giá ý nghĩa của Cách mạng tháng Mười, Lênin khẳng định: “... chúng ta có quyền tự hào và quả thật chúng ta tự hào là đã có cái hân hạnh được *bắt đầu* xây dựng nhà nước Xôviết và do đó *mở đầu* một thời đại mới trong lịch sử thế giới, thời đại thống trị của một giai cấp *mới*, giai cấp bị áp bức trong tất cả các nước tư bản và ở khắp nơi đều đang tiến tới một cuộc đời mới, tới chỗ chiến thắng giai cấp tư sản, tới chỗ thành lập chuyên chính vô sản, tới chỗ giải phóng nhân loại khỏi ách áp bức tư bản, khỏi những cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa”¹. Thời đại mới được mở ra với giai cấp công nhân đứng ở vị trí trung tâm, đấu tranh hướng tới mục tiêu xoá bỏ CNTB, xây dựng CNXH và chủ nghĩa cộng sản. Đây là xu hướng phát triển tất yếu của lịch sử nhân loại, nhưng đồng thời cũng là một quá trình lịch sử lâu dài đầy khó khăn, phức tạp. Lênin từng chỉ rõ, nếu hình dung lịch sử như một con đường thẳng tắp, tron tru... thì không biện chứng, không khoa học, không đúng về mặt lý luận. Người cũng từng nhấn mạnh: “Sự xuất hiện của một giai cấp mới trên vũ đài lịch sử, với tư cách là người lãnh tụ và người lãnh đạo xã hội, không bao giờ diễn ra mà lại không có một thời kỳ “trông chừng” hết sức dữ dội, một thời kỳ chần động, đấu tranh và bão táp, đó là một mặt; mặt khác, không bao giờ diễn ra mà không có một thời kỳ mò mẫm, thí nghiệm, do dự, ngả nghiêng trong việc lựa chọn những phương pháp mới đáp ứng đúng với tình thế khách quan mới”². Nhấn quan biện chứng này có ý nghĩa cực kỳ quan trọng khi nhận thức về

vận mệnh lịch sử của CNXH và thời đại ngày nay. Đây là cơ sở lý luận khoa học để các đảng cộng sản kiên trì quan niệm đúng đắn rằng: sự quá độ từ CNTB lên CNXH là một quá trình lịch sử lâu dài, gồm nhiều thời kỳ vận động đích dắc, phức tạp.

Quan niệm nêu trên đòi hỏi những người cộng sản phải đoạn tuyệt dứt khoát với lối tư duy chủ quan, một chiều về sự vận động của thời đại quá độ lên CNXH, chưa thấy hết được toàn bộ tính chất gay go, phức tạp của nó. Thật vậy, đối với phong trào cách mạng thế giới sau Cách mạng tháng Mười, nhất là từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, chúng ta trước đây chỉ thấy một mạch đi lên, cao trào nối tiếp cao trào. Một thời gian dài, do quen với cách nhìn thuận buồm xuôi gió, cho nên khi cách mạng gặp khó khăn trắc trở, đặc biệt là con chần động từ sự sụp đổ chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu, thì không ít người cộng sản trở nên lúng túng, dao động, hoặc thay đổi hoàn toàn lập trường chính trị, trở nên vô cảm, mơ hồ về chính trị hoặc hòa theo những luận điệu phủ nhận ý nghĩa lịch sử mở đầu thời đại quá độ lên CNXH của Cách mạng tháng Mười Nga. Do vậy, vấn đề đặt ra là cần kiên định phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về thời đại. Thời đại trong tư cách một hình thái kinh tế - xã hội là cả một thời gian lịch sử dài hàng trăm năm. Với CNTB đã là vậy, với CNXH càng như vậy. Tiến trình cách mạng đi lên xây dựng thành công CNXH - một sự nghiệp vĩ đại, chưa từng có tiền lệ - với mục tiêu thủ tiêu chế độ người bóc lột người, sự bất bình đẳng xã hội, tiến tới giải phóng giai cấp, giải phóng nhân loại thì tất

yếu sẽ không chỉ có thuận lợi, mà còn xuất hiện cả những thời kỳ khó khăn, trắc trở, thoái trào. Nắm được quy luật và lôgic vận động của thế giới và thời đại sẽ giúp các đảng cộng sản vững vàng lập trường cách mạng, không dao động và vững niềm tin vào con đường Cách mạng tháng Mười.

Gần một thế kỷ từ sau Cách mạng tháng Mười, nhân loại đã chứng kiến nhiều biến động dữ dội trong đời sống chính trị của thế giới. Sự đổ vỡ của chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu cùng với bước thoái trào của phong trào cộng sản quốc tế đã ảnh hưởng tiêu cực đến sự nghiệp cách mạng của các dân tộc đang đấu tranh cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH. Tôn thất nặng nề đó đang bị các thế lực đế quốc thù địch triệt để tận dụng, khai thác, đẩy mạnh cuộc phản kích chống phá CNXH và phong trào cách mạng thế giới. Tuy nhiên, không thể vì thế mà có thể phủ nhận ý nghĩa lịch sử vĩ đại của Cách mạng tháng Mười mở ra thời đại mới quá độ từ CNTB lên CNXH.

Nhìn lại toàn bộ lịch sử của phong trào XHCN từ khởi đầu đến nay, có thể thấy, đó là một quá trình không bằng phẳng, thăng trầm phức tạp, đan xen giữa cao trào và thoái trào, thuận lợi và trắc trở, thành công và thất bại tạm thời. Mặc dù vậy, quá trình này cũng đã chứng tỏ, trong những bước vận động thoái trào thường “thai nghén” sự xuất hiện của cao trào, ẩn chứa mầm mống của sự phát triển cao hơn về chất, điều đó hoàn toàn phù hợp với quy luật phát triển của xã hội. Cho nên, nhìn từ xu thế chung của sự phát triển CNXH, thì thời kỳ khủng hoảng, thoái trào hiện nay của CNXH

tuy đã diễn ra gần hai thập niên nhưng cũng chỉ là một giai đoạn có tính tạm thời trong toàn bộ tiến trình cách mạng lâu dài của nhân loại đi lên xác lập chế độ XHCN và hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. CNXH hiện thực đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức lớn sau sự sụp đổ chế độ XHCN ở Đông Âu, Liên Xô, nhưng điều đó không làm thay đổi tính chất và nội dung của thời đại ngày nay - thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH.

Trong hai thập niên qua, chế độ XHCN ở nhiều nước vẫn trụ vững và có bước phát triển mới trước những thử thách của thời cuộc. Những thành tựu to lớn đạt được trong cải cách và đổi mới của các nước XHCN là bằng chứng khẳng định khả năng tự đổi mới để phát triển của CNXH hiện thực. Các nước này đang năng động hoàn thiện mô hình, con đường đi lên xây dựng CNXH phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi nước, góp phần cùng nhân loại tiến bộ đấu tranh hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Phong trào cộng sản quốc tế đã vượt qua thời kỳ khó khăn nhất, có bước phục hồi nhất định cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, chứng tỏ sức sống của một phong trào hiện thực được định hướng bằng lý tưởng - niềm tin khoa học và dựa trên một cơ sở giai cấp - xã hội sâu rộng. CNXH được củng cố và có thêm sinh lực mới thông qua cải cách, đổi mới: các đảng cộng sản từng bước khôi phục lại vai trò, vị trí chính trị ở các nước thuộc SNG, Đông Âu, ở các nước tư bản phát triển và các nước đang phát triển Á - Phi - Mỹ Latinh. Nhiều đảng cánh tả ở Mỹ Latinh trở thành đảng cầm quyền, đang lãnh đạo sự nghiệp xây dựng đất

nước với những cải cách kinh tế - xã hội tiến bộ, trong đó không ít nước tuyên bố xây dựng "CNXH thế kỷ XXI". Các quốc gia dân tộc trên thế giới đang triển khai hàng loạt cuộc đấu tranh chống cường quyền đế quốc, chống tự do hoá TBCN, tư bản tài chính lũng đoạn, chống độc quyền tư bản toàn cầu, chống toàn cầu hoá TBCN với nhiều hình thức phong phú. Toàn bộ tình hình đó góp phần củng cố niềm tin của nhân loại tiến bộ vào con đường Cách mạng tháng Mười, đồng thời mở ra triển vọng cho CNXH trong thế kỷ mới với tư cách con đường phát triển tiến bộ xã hội mang tính tất yếu lịch sử.

Triển vọng của CNXH còn được quy định bởi chính sự vận động của CNTB trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại và toàn cầu hoá. Tiến bộ vượt bậc của lực lượng sản xuất hiện đại làm cho cơ cấu kinh tế của CNTB thay đổi lớn; từ đây dẫn đến nhiều biến đổi trong cơ cấu xã hội - giai cấp và sự phân công lao động xã hội. Tuy vậy cái trục cơ bản phân chia giai cấp - xã hội vẫn là mối quan hệ giữa lao động và tư bản, giữa bóc lột và bị bóc lột giá trị thặng dư. Bản sắc lao động vẫn là phương thức tồn tại và đặc điểm chủ yếu của giai cấp công nhân và chiếm đoạt giá trị thặng dư vẫn là nguồn thu nhập, nguồn sống cơ bản của giai cấp tư sản, của CNTB.

Trong điều kiện cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại và toàn cầu hóa, CNTB vẫn còn tiềm năng phát triển do khả năng tự điều chỉnh. Những điều chỉnh của CNTB khiến cho diện mạo của nó tuy khác trước rất nhiều, nhưng bản chất của nó không hề thay

đổi. Khủng hoảng thực sự vẫn luôn là bạn đồng hành của kinh tế TBCN, thậm chí với biên độ ngày càng dày hơn. Sự áp bức, bóc lột của CNTB, xét về tính chất cũng như quy mô, ngày càng trở nên tinh vi và nặng nề hơn. Từ đây làm nảy sinh những mâu thuẫn mới, đồng thời làm trầm trọng thêm những mâu thuẫn vốn trong CNTB như: mâu thuẫn giữa tư bản và lao động làm thuê; giữa tư bản với tư bản trong một nước và cả trên phạm vi thế giới, giữa “trung tâm” với “ngoại vi”, giữa các nước phát triển phương Bắc với các nước đang phát triển phương Nam, v.v... CNTB hiện đại vì mục đích lợi nhuận tối đa cho một thiểu số người, nên xã hội càng giàu của cải, càng phân cực giàu nghèo và càng sản sinh ra những phản giá trị văn hoá bên cạnh sự suy thoái môi trường sinh thái. Toàn bộ điều đó ẩn chứa trong nó những nhân tố bùng nổ xã hội, tạo điều kiện cho các lực lượng cách mạng, dân chủ, tiến bộ có khả năng nắm bắt, tận dụng để tập hợp lực lượng đấu tranh chống đại tư bản độc quyền lũng đoạn vì dân sinh, dân chủ và tiến bộ xã hội.

CNTB dù có điều chỉnh mạnh mẽ không chỉ cơ cấu sản xuất, cơ chế bóc lột và công nghệ thống trị như thế nào, nhưng cũng không thể khắc phục nổi những mâu thuẫn gay gắt vốn có trong lòng nó, trước hết là mâu thuẫn giữa tư bản và lao động, giữa tính chất xã hội hoá ngày càng cao của lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân TBCN. Bởi vậy, ngay cả khi chế độ XHCN ở Đông Âu và Liên Xô không còn nữa, thì từ trong lòng các nước tư bản, hàng loạt học giả liên tiếp đưa ra các luận cứ, sự

kiện trực tiếp hoặc gián tiếp phủ định CNTB bằng cách dự báo sẽ có “sự chia tay đau đớn” với CNTB để tiến sang một xã hội mới của “làn sóng thứ ba”, hoặc “hậu tư bản”. Trong CNTB vẫn tiếp tục ngày càng chín muồi các tiền đề đòi hỏi phải thay thế nó, theo quy luật lịch sử, bằng một chế độ xã hội mới công bằng và nhân đạo là CNXH.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười cho thấy rõ sức mạnh sáng tạo của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong cuộc đấu tranh tự giải phóng và mở đầu cho sự nghiệp kiến tạo xã hội mới chưa từng có hình mẫu trong lịch sử nhân loại. Thắng lợi đó còn chứng tỏ trong thời đại ngày nay, sự kết hợp một cách tất yếu và tự nhiên giữa cuộc đấu tranh vì dân chủ và cuộc đấu tranh vì CNXH vẫn tiếp tục là một động lực mạnh mẽ thúc đẩy tiến bộ xã hội, đưa xã hội loài người thực sự tiến tới tự do, dân chủ, công bằng và văn minh.

Cách mạng Việt Nam được thức tỉnh bởi lý tưởng và con đường Cách mạng tháng Mười, đã đi đến sự lựa chọn duy nhất đúng: giải phóng dân tộc và đi lên xây dựng CNXH. Với tinh thần yêu nước nồng nàn và sau bao năm ra đi tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc thật sự ngưỡng mộ cuộc Cách mạng tháng Mười, kính phục Lênin và tham gia nhiều hoạt động ủng hộ, bảo vệ cuộc cách mạng vĩ đại này. Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc bản "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về các vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa" của Lênin. Bản luận cương này đã giải đáp cho Người con đường đấu tranh giành độc lập tự do thực sự cho dân tộc, cho đồng bào mình. Kể từ đây, người hoàn toàn tin theo

Lênin và con đường Cách mạng tháng Mười, đặt cách mạng giải phóng dân tộc vào quỹ đạo của cuộc cách mạng vô sản. Cách mạng Việt Nam hoà vào dòng chảy tiến bộ của lịch sử, trở thành một bộ phận cấu thành hữu cơ của trào lưu cách mạng thế giới.

Thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin và từ kinh nghiệm của Cách mạng tháng Mười, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong tác phẩm “Đường cách mệnh” đã đặt vấn đề “cách mạng trước hết phải cần cái gì ?” và Người khẳng định cách mạng “trước hết phải có đảng cách mệnh” để chèo lái con thuyền cách mạng thành công. Từ nhận thức đúng đắn này, Người đã hoạt động không mệt mỏi cho việc thành lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên chặng đường gần 80 năm qua, Đảng ta đã xác định đúng đắn đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đường lối kháng chiến, đường lối cách mạng XHCN, đường lối đổi mới. Nhờ vậy, con thuyền cách mạng Việt Nam đã vượt qua bao ghềnh thác, giành được những thắng lợi to lớn mang ý nghĩa lịch sử và đang tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng XHCN.

Trong giai đoạn hiện nay, nước ta có những điều kiện thích hợp để bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN tiến lên CNXH. Về khách quan, đó trước hết chính là yếu tố thời đại mà nội dung chủ yếu của nó vẫn là sự quá độ từ CNTB lên CNXH được mở ra từ Cách mạng tháng Mười Nga. Mặt khác, chúng ta có một điều kiện quốc tế cực kỳ quan trọng là cuộc cách mạng khoa học - công nghệ và quá trình toàn cầu hoá đang phát triển mạnh mẽ. Hiện

thực khách quan này vừa đặt ra những thách thức không nhỏ, nhưng cũng tạo ra những thời cơ thuận lợi cho sự phát triển đất nước trong đổi mới. Cách mạng khoa học - công nghệ và toàn cầu hoá làm cho quá trình quốc tế hoá lực lượng sản xuất được đẩy lên quy mô và cấp độ mới cao hơn về chất, khiến cho mối quan hệ liên quốc gia và sự tùy thuộc lẫn nhau giữa các nước gia tăng nhanh chóng, tạo ra nhiều tầng nấc quan hệ mà mỗi nước đều có thể tận dụng để mở rộng quan hệ quốc tế, hội nhập ngày càng sâu rộng với khu vực và thế giới vì mục tiêu phát triển. Đây chính là những điều kiện mà nếu khai thác triệt để, sẽ đưa lại những cơ sở hiện thực cho sự phát triển rút ngắn của các nước, trong đó có nước ta.

Xét về điều kiện chủ quan quan trọng nhất, Đảng ta là một chính đảng cách mạng mácxít - lêninít chân chính, đang tích cực tự đổi mới về mọi mặt để đủ sức và năng lực lãnh đạo sự nghiệp cách mạng nước nhà trên con đường đi lên CNXH. Chúng ta đã xây dựng và đang tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam - Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Ngày nay, nhân tố kinh tế mà trước hết là sự phát triển cao của lực lượng sản xuất cùng với khả năng cạnh tranh và năng suất lao động cao, suy cho cùng là một nhân tố quyết định thắng lợi của CNXH. Tuy nhiên, nhân tố chính trị xét về mặt chủ thể lịch sử lại trở thành nhân tố chủ quan có ý nghĩa quyết định trong từng bước đi trên con đường phát triển của dân tộc. Nhân tố chủ quan này, trước yêu cầu của sự nghiệp cách mạng, cần phải nhận thức và hành động theo quy luật khách quan, tức là phải được

“khách quan hoá”. Do đó, Đảng không chỉ cần có trí tuệ, mà còn cần phải thực sự trong sạch, vững mạnh, kiên định định hướng XHCN, vận dụng đúng đắn các quy luật khách quan, hành động một cách tự giác trong sự nghiệp lãnh đạo cách mạng.

Tóm lại, mặc dù thế giới đã trải qua những biến động rất sâu sắc, nhất là bước thoái trào của CNXH, nhưng điều đó không hề làm giảm ý nghĩa lịch sử vạch dòng thời đại của Cách mạng tháng Mười Nga. Trong điều kiện lịch sử mới, tiếp tục kiên định con đường tháng Mười vĩ đại, đẩy mạnh đổi mới tư duy lý luận và tăng cường tổng kết thực tiễn, Đảng ta càng thấy rõ con đường đi lên CNXH mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn tuy không hề giản đơn, thậm chí đầy khó khăn và thử thách, nhưng phù hợp với xu thế vận động tất yếu của lịch sử. Thành tựu đạt được trong sự nghiệp đổi mới hơn 20 năm qua cùng với những nhận thức mới trên cả phương diện lý luận và thực tiễn là cơ sở rất quan trọng để Đảng ta bổ sung và phát triển *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, chuẩn bị và tiến hành thành công Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI sắp tới. Vững bước trên con đường lớn của độc lập dân tộc và CNXH nhất định chúng ta sẽ xây dựng thành công một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

1. *V.I Lênin Toàn tập*, Tiến bộ, M. 1980, T.44, tr.184-185.

2. *V.I Lênin Toàn tập*, Tiến bộ, M, T. 36, tr. 235.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ VĨ MÔ...

(Tiếp theo trang 55)

- *Hoạch định chính sách kinh tế vĩ mô phải gắn liền với hoạch định chính sách xã hội.* Nếu không thực hiện tốt điều này, tách rời hai quá trình đó thì không thể thực hiện được công bằng xã hội, thậm chí có trường hợp chính sách kinh tế vĩ mô mâu thuẫn với chính sách xã hội. Nếu xảy ra điều này sẽ dẫn đến hậu quả khó lường cho cả kinh tế và công bằng xã hội. Gắn liền hai quá trình này với nhau thì cả chính sách kinh tế vĩ mô, cả chính sách xã hội được hoạch định đều có chất lượng và khả thi, sẽ phát huy đầy đủ vai trò của kinh tế thị trường đối với công bằng xã hội và vai trò của công bằng xã hội đối với sự phát triển nền kinh tế thị trường.

- *Bám sát thực tiễn, nắm chắc quá trình thực hiện chính sách kinh tế vĩ mô, coi trọng sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.* Trong thực tiễn thực hiện chính sách kinh tế vĩ mô sẽ xuất hiện nhiều vấn đề phức tạp khác nhau đòi hỏi phải giải quyết kịp thời, vì vậy phải bám sát thực tiễn để có các chủ trương, giải pháp giải quyết đúng đắn. Đồng thời, cần coi trọng sơ kết, tổng kết đúc rút kinh nghiệm và sửa đổi những điểm không còn phù hợp với thực tiễn của các chính sách kinh tế vĩ mô, bổ sung những điểm mới để chính sách đầy đủ, hoàn thiện hơn.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr.60, 149.